10 Kiểm tra 1 tiết

I - MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA:

1. Phạm vi kiến thức: Từ tiết 1 đến tiết 8 theo phân phối chương trình.

2. Mục đích:

 - Học sinh: Đánh giá việc nhận thức kiến thức về phần quang học

 Đánh giá kỹ năng trình bày bài tập vật lý.

 - Giáo viên: Biết được việc nhận thức của học sinh từ đó điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp.

II - HÌNH THỨC KIỂM TRA: Đề kết hợp (trắc nghiệm 40% - tự luận 60%)

1. BẢNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG KIỂM TRA THEO PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH.

Nội dung

 Tổng số tiết Lí thuyết Tỉ lệ thực dạy Trọng số

 LT

(Cấp độ 1, 2) VD

(Cấp độ 3, 4) LT

(Cấp độ 1, 2) VD

(Cấp độ 3, 4)

1. Sự truyền thẳng ánh sáng 3 3 2,1 0,9 23,2

 10

2. Phản xạ ánh sáng 3 2 1,4

 1,6

 15,6

 17,8

3. Gương cầu 3 2 1,4 1,6 15,6 17,8

Tổng 9 7 4,9 4,1 54,4 45,6

2. TÍNH SỐ CÂU HỎI CHO CÁC CHỦ ĐỀ

Nội dung (chủ đề) Trọng số Số lượng câu (chuẩn cần kiểm tra) Điểm số

 T.số TN TL

1. Sự truyền thẳng ánh sáng 23,2 2,08 2

1 1 2,5

2. Phản xạ ánh sáng

 15,6 1,4 1,5

1 0,5 1,5

3. Gương cầu 15,6 1,4 1,5

2 1

1. Sự truyền thẳng ánh sáng 10 0,9 1

1 0,5

2. Phản xạ ánh sáng 17,8 1,6 2

1 0,5 2,5

3. Gương cầu 17,8 1,6 1

 1 2

Tổng 100

9 6 3 10

3. ĐỀ BÀI

I- TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)

Câu 1. Vì sao ta nhìn thấy một vật?

A. Vì ta mở mắt hướng vào phía vật.

B. Vì mắt ta phát ra tia sáng hướng vào phía vật.

C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta.

D. Vì vật được chiếu sáng.

Câu 2.a. Ảnh của vật qua gương phẳng

A. luôn nhỏ hơn vật.

B. luôn lớn hơn vật.

C. luôn bằng vật.

D. có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn vật tùy thuộc vào vật ở gần hay ở xa gương.

 b. Chọn câu đúng:

A. Ảnh của vật qua gương phẳng là ảnh ảo, vì vậy ta không nhìn thấy ảnh này.

B. Ảnh của vật qua gương phẳng là ảnh ảo, vì vậy ta không thể dùng máy ảnh để chụp ảnh này.

C. Ảnh của vật qua gương phẳng là ảnh ảo, ta có thể nhìn thấy hoặc dùng máy ảnh để chụp lại ảnh này.

D.Ảnh của vật qua gương phẳng là ảnh thật, vì vậy ta nhìn thấy được ảnh này.

 c.Tia phản xạ trên gương phẳng nằm trong cùng mặt phẳng với

 A. tia tới và đường vuông góc với tia tới.

 B. tia tới và pháp tuyến với gương.

 C. đường pháp tuyến với gương và đường vuông góc với tia tới.

 D. tia tới và pháp tuyến của gương tại điểm tới.

Câu 3. Đứng trên mặt đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nguyệt thực?

A. Ban đêm, khi nơi ta đứng không nhận được ánh sáng mặt trời.

B. Ban đêm, khi mặt trăng không nhận được ánh sáng mặt trời vì bị trái đất che khuất.

C. Khi mặt trời che khuất mặt trăng, không có ánh sáng từ mặt trăng tới trái đất

Câu 4. Ảnh của vật sáng tạo bởi gương cầu lồi là

A. ảnh ảo , lớn hơn vật. B. ảnh thật, lớn hơn vật.

C. ảnh thật , nhỏ hơn vật. D. ảnh ảo, nhỏ hơn vật.

Câu 5. Gương cầu lõm thường được ứng dụng

A. làm đèn pha xe ô tô, đèn pin. B. tập trung năng lượng Mặt Trời.

C. đèn chiếu dùng để khám bệnh tai, mũi, họng. D.cả ba ứng dụng trên.

Câu 6. Một cái giường dài 2,2m đặt dọc trước gương , một phần đầu giường cạnh gương cách gương 1m. Một người quan sát mép đuôi gường cách ảnh của nó là

 A. 2,4m. B. 1,7m. C.6,4m. D. 3,2m.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 7. (2 đ) Nêu khái niệm nguồn sáng, vật sáng? Cho ví dụ.

Câu 8. (2 đ) Dựa vào tính chất ảnh tạo bởi gương phẳng, hãy vẽ ảnh của điểm sáng S và vật sáng AB đặt trước gương phẳng ?

Câu 9 (2 đ) Trên xe ô tô, xe máy người ta lắp một gương cầu lồi phía trước người lái xe để quan sát phía sau mà không lắp một gương phẳng. Làm như thế có lợi gì?

4. HƯỚNG DẪN CHẤM

I- TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm) .

1 2c 2b 2c 3 4 5 6

C C C D B D D C

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 7 (2đ) - Nguồn sáng là những vật tự nó phát ra ánh sáng(1đ)

 - Vật sáng gồm nguồn sáng và những vật hắt lại ánh sáng chiếu vào nó.(1đ)

Câu 8 (2đ) -Vẽ đúng hình a(1đ)

 -Vẽ đúng hình b(1đ)

Câu 9.(2đ)

- Vì vùng nhìn thấy trong gương cầu lồi rộng hơn vùng nhìn thấy trong gương phẳng có cùng kích thước, giúp người lái xe nhìn được khoảng rộng hơn ở đằng sau.